

VẤN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGOẠI NGỮ CHẤT LƯỢNG CAO

Đào Thị Hằng

Trường CĐSP Hưng Yên

1. Đặt vấn đề

Để đào tạo nhân tài ngoại ngữ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước cần kết hợp rất nhiều yếu tố như: những vấn đề tiếp thu và sản sinh ngôn ngữ thứ hai; mục tiêu và nội dung, chương trình, giáo trình; phương pháp giảng dạy, giải pháp đào tạo; hình thức tổ chức các hoạt động trong và ngoài lớp học; vấn đề kiểm tra đánh giá; sử dụng công nghệ cao trong đào tạo... nhưng ở đây tôi xin đi vào vấn đề *kiểm tra đánh giá* nhằm đào tạo những cử nhân ngoại ngữ chất lượng cao.

Hiện nay trong các trường học, đặc biệt là trong các trường đại học, cao đẳng, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học đang được coi là cấp bách để giáo dục, đào tạo lớp người mới, thích ứng với nền khoa học đang phát triển, nhất là sự bùng nổ của khoa học công nghệ thông tin và thích ứng với cơ chế thị trường. Vì vậy, kiểm tra đánh giá thành quả học tập của sinh viên là một bộ phận hợp thành quan trọng tất yếu và là giai đoạn cuối cùng của toàn bộ quá trình dạy học. Làm thế nào đánh giá một sinh viên, đảm bảo đó là người toàn diện về mọi mặt và đảm bảo công bằng? Đó quả là một câu hỏi mà toàn xã hội nói chung và ngành giáo dục nói riêng còn đang trăn trở mong tìm ra lời giải.

Việc kiểm tra, đánh giá trong các nhà trường vẫn còn đang được tiếp tục nghiên cứu, thực nghiệm bởi vì từ trước tới nay yếu tố chủ quan của người dạy hay việc đánh giá chỉ từ một phía người dạy (mang tính định tính), người học còn chưa được tham gia vào quá trình đánh giá và còn một điều nữa là công cụ để đo thành quả học tập của sinh viên giúp cho đánh giá theo lượng tính còn chưa rõ nét, chưa được thực hiện đại trà.

Ở các trường đại học, cao đẳng hệ thống kiểm tra, đánh giá đang được thực hiện theo quy chế 04: gồm kiểm tra học trình, thi học phần và thi cuối khoá với cách tính: điểm kiểm tra học trình chỉ được coi là điều kiện dự thi học phần. Nghĩa là sinh viên chỉ cần đạt từ 5,0 điểm trở lên với 50% số điểm của các bài kiểm tra học trình là đủ điều kiện, điểm bài thi học phần mới là điểm được công nhận đánh giá thành quả học tập của sinh viên. Cách này chưa đánh giá được kết quả học tập của sinh viên trong suốt cả quá trình mà chỉ đánh giá được một mảng kiến

thức nào đó mà thôi. Do vậy, sinh viên chỉ quan tâm đến điểm thi kết thúc học phần hơn là điểm kiểm tra trình. Đây là yếu tố ảnh hưởng không tốt đến quá trình tích lũy kiến thức và ý thức phấn đấu vươn lên của sinh viên. Họ thường lo lắng về điểm thay vì phải lo lắng cho việc làm thế nào để tích lũy kiến thức và thực hành kiến thức cho tốt, trong khi một sinh viên tốt nghiệp ngoại ngữ không thể thích ứng thị trường lao động nếu như không có kiến thức một cách hệ thống.

2. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Hiện nay trong giáo dục của nước ta cũng đang bắt đầu áp dụng phương pháp trắc nghiệm để kiểm định, đánh giá thành quả học tập của sinh viên về kiến thức và kỹ năng, thể hiện rõ ở môn ngoại ngữ. Kiểm tra đánh giá bằng phương pháp thực nghiệm đã được các chuyên gia đầu ngành nghiên cứu như: GS. TSKH Lâm Quang Thiệp, Dương Thiện Tống... và đã có những kết quả khả quan.

Công cụ chính để đo lường thành quả học tập trong quá trình đào tạo là các bài trắc nghiệm (bài kiểm tra, bài thi). Có thể chia các phương pháp trắc nghiệm thành 3 loại lớn:

2.1. Trắc nghiệm quan sát: gồm quan sát hành vi và quan sát thao tác giúp đánh giá các thao tác, các hành vi, các phản ứng vô thức, các kỹ năng thực hành và cả một số kỹ năng về nhận thức...

2.2. Trắc nghiệm vấn đáp: gồm vấn đáp bằng lời và vấn đáp không bằng lời (tranh ảnh, điệu bộ...), có tác dụng tốt để đánh giá khả năng đáp ứng các câu hỏi được nêu một cách tự phát trong một tình huống cần kiểm tra, cũng thường được sử dụng khi sự tương tác giữa người hỏi và người đối thoại là quan trọng, chẳng hạn: để xác định thái độ người đối thoại.

2.3. Loại viết thường được chia làm 2 nhóm chính:

- Trắc nghiệm tự luận: các câu hỏi buộc trả lời theo dạng mở. Thí sinh phải tự mình trình bày ý kiến trong một bài viết một cách tự do hay theo cấu trúc (tiểu luận, khoá luận, luận văn).

- Trắc nghiệm khách quan: đề thi thường bao gồm rất nhiều câu hỏi, mỗi câu hỏi nêu lên một vấn đề và những thông tin cần thiết để thí sinh có câu trả lời cho từng câu hỏi một cách ngắn gọn, gồm các loại sau:

- Yes/No question

- Gap-filling

- Matching

- Multiple choice

3. Hình thức kiểm tra đánh giá thành quả học tập

3.1. Kiểm tra học trình: Có nội dung kiến thức không lớn bằng một bài thi học phần, nhưng nó là một trong những tích hợp về nội dung cần tích lũy của sinh viên. Việc kiểm tra thường tập trung vào một vấn đề chuyên sâu nhỏ để phù hợp với thời gian có thể cho phép từ 30 đến 45' hoặc có thể cho sinh viên làm bài viết ở nhà về một vấn đề nào đó đã học và nộp cho giảng viên.

3.2. Thi học phần: Có nội dung kiến thức phủ kín cả học kỳ hoặc cả năm học với thời gian từ 90 đến 180' (thi viết); 15 đến 20' (thi vấn đáp).

3.3. Thi cuối khoá: Có nội dung kiến thức phủ kín cả khoá học với thời gian 180' (thi viết); 15 đến 20' (thi vấn đáp).

Kiểm tra bằng cả hình thức vấn đáp và viết, hình thức viết gồm cả trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Kiểm tra đánh giá được coi là động lực thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu của sinh viên, giúp cho sinh viên biết được trình độ và tích lũy kiến thức của bản thân nhằm giúp cho họ thấy được những chỗ hỏng của kiến thức để có phương án phù hợp bổ khuyết nhằm hoàn thiện theo yêu cầu học tập. Thêm nữa, nó là nhiệm vụ cần thiết để tổ chức, điều chỉnh quá trình dạy học. Như vậy, kiểm tra đánh giá không những là một nhân tố *dạy học* mà còn là nhân tố *kích thích*. Đánh giá càng chính xác bao nhiêu thì càng giúp cho giáo viên trong việc cải tiến, hoàn thiện nội dung giảng dạy; quy định chính xác tài liệu, giáo trình; phương pháp; phương tiện; hình thức tổ chức dạy học thích hợp bấy nhiêu, đồng thời giúp cho sinh viên có thói quen tự học, tự nghiên cứu phù hợp với yêu cầu đào tạo trên cơ sở rèn luyện lòng tự tin ở chính mình và có nhu cầu tự kiểm tra đánh giá.

Đánh giá chính xác việc tích lũy kiến thức của sinh viên sẽ còn làm tăng mối quan hệ giữa thầy và trò, giữa trò và trò. Như vậy kiểm tra đánh giá đúng kết quả học tập, nghiên cứu của sinh viên là thể hiện rõ tài năng sư phạm của giáo viên.

4.2. Khuyến nghị đối với Bộ Giáo dục & Đào tạo

* Cách tính điểm đầu vào:

Tiếp tục duy trì cách tính *hệ số 2* cho môn Ngoại ngữ trong tuyển sinh đại học, nhằm thu hút những học sinh có năng khiếu ngoại ngữ. Thực tế cho thấy các thí sinh thi đỗ vào trường mà điểm Ngoại ngữ không cao thì trong quá trình học tập

thường gặp nhiều khó khăn hơn những thí sinh có điểm Ngoại ngữ cao hoặc có những trường hợp trượt rất đáng tiếc mặc dù điểm Ngoại ngữ khá cao. Có thể coi phương pháp dạy-học ngoại ngữ là một khoa học đặc biệt, cần năng khiếu hơn bất cứ một môn học nào, khi mà mục đích của chúng ta là “đào tạo nhân tài ngoại ngữ”. Tuy nhiên chất lượng đầu vào cao, chưa hẳn đầu ra đã cao, song chất lượng đầu vào thấp, chắc chắn khó nói đến đầu ra có chất lượng cao.

* Cách tính điểm kết quả học tập: Nên tính điểm thi học trình chiếm 20%, điểm thi học phần: 80% trên tổng số điểm của môn học.